

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TKTG**
Số: /HDKH-2012

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG TẠP VỤ CÔNG TY

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ khả năng và nhu cầu thực tế giữa các bên;

Hôm nay, tại thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm có :

BÊN A:

Địa chỉ :

Điện thoại:..... Email:.....

Mã số thuế:.....

Tên tài khoản:

Số tài khoản:

Người đại diện: Chức vụ:

Số CMND/Hộ chiếu:..... Cấp ngày:..... Nơi cấp:.....

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TKTG

Địa chỉ: 178/11 đường 304, phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp HCM

Điện thoại: 08.66.830.930 Email: hotline@tietkiemthoigian.vn Website: tietkiemthoigian.vn

Mã số thuế: 0311396097

Tên tài khoản: CT CP TM & DV TKTG.

Số tài khoản: 0071000681875, Vietcombank PGD Hàm Nghi, Quận 1, Tp HCM

Người đại diện Ông: **VŨ TRƯỜNG SƠN** Chức vụ: Giám Đốc

Số CMND/Hộ chiếu: 031381019 Cấp ngày: 07/06/2002 Nơi cấp: Hải Phòng

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM BÊN B CUNG CẤP DỊCH VỤ CHO BÊN A

1.1 Địa chỉ phục vụ :

1.2 Thời gian :..... giờ đến giờ, các ngày:

1.3 Tổng số giờ :..... giờ/ngày

1.4 Thời hạn bên A sử dụng dịch vụ của bên B từ ngày: đến ngày:

1.5 Giá theo giờ :..... VND/giờ (.....

1.6 Giá theo tháng :..... VND/tháng (.....

1.7 Nhân viên Bên B được nghỉ các ngày lễ (10/03 âm lịch, 30/04, 01/05, 02/09, 06 ngày tết Nguyên Đán). Nếu bên A yêu cầu làm ngày lễ và được sự đồng ý của người lao động bên B, phí tính gấp 2 lần ngày thường.

ĐIỀU 2: CÔNG VIỆC PHẢI LÀM:

.....

ĐIỀU 3: GIÁ CẢ DỊCH VỤ & PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1 Bên A đặt cọc cho bên B số tiền là: VND (Thu khi kí, bên B sẽ hoàn trả cho bên A khi thanh lý hợp đồng).

(Bằng chữ:.....)

3.2 Phương thức thanh toán: Bên B thu phí vào ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng, với hình thức thanh toán:

- Tiền mặt: Bên A chỉ thanh toán phí khi nhân viên bên B đến thu phí có Giấy giới thiệu và Phiếu Thu của bên B hoặc tại văn phòng của bên B.

- Chuyển khoản: bên A ghi rõ họ tên và số hợp đồng trong mục đích chuyển khoản (thông tin tài khoản được nêu tại mục 3.2)

Tổng tiền thanh toán = Tổng số giờ làm việc thực tế/tháng x Đơn giá (mục 1.5)

Sau khi thanh toán bên A có nhu cầu viết hóa đơn thì trả thêm 10% VAT.

Sau ngày 05 hàng tháng, bên A vẫn chưa thanh toán cho bên B, thì phải chịu phạt 10% tổng tiền thanh toán đối với mỗi tháng trễ hạn, cho đến khi trả đủ tiền cho bên B.

TT	Ngân hàng	Chủ TK	Số TK	Chi nhánh
1	Vietcombank	VU TRUONG SON	0011001589359	Hà Nội
2	Agribank	VU TRUONG SON	1900206172681	Mạc Thị Bưởi, Q1, HCM
3	Techcombank	VU TRUONG SON	19025849373017	Pasteur, Q1, HCM
4	BIDV	VU TRUONG SON	31010001010205	Nguyễn Công Trứ, Q1, HCM
5	Sacombank	VU TRUONG SON	060049939453	8 tháng 3, Q3, HCM
6	Ngân hàng quân đội MB	VU TRUONG SON	1100106991004	Sài gòn
7	VietinBank	VU TRUONG SON	711A66318844	Hàm Nghi, Q1, HCM
8	DongA Bank	VU TRUONG SON	0108039355	Hàm Nghi, Q1, HCM
9	ACB Bank	VU TRUONG SON	140498389	An Đông, Q5, HCM

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN A

4.1 Trong thời hạn bên A sử dụng dịch vụ của bên B: Bên A xét thấy người lao động của Bên B không phù hợp (lý do được hai bên cùng thống nhất), thì Bên A có quyền yêu cầu Bên B thay đổi người lao động. Nếu sau 05 ngày làm việc Bên B không đáp ứng thì Bên A có quyền thanh lý hợp đồng. Sau 3 lần đổi người mà bên A vẫn không chấp nhận người lao động bên B, bên A hoặc bên B đều có quyền yêu cầu thanh lý hợp đồng.

4.2 Bên A có quyền yêu cầu người lao động Bên B xuất trình tư trang cá nhân trước khi vào và khi về.

4.3 Bên A có quyền yêu cầu bên B/người lao động của bên B đền bù tổn thất vật chất, sức khỏe, tinh thần do người lao động của bên B gây ra trong thời gian thực hiện hợp đồng này.

4.4 Bên A đảm bảo thực hiện đúng những thỏa thuận tại Điều 1. Trường hợp bên A có nhu cầu tăng giờ đột xuất thì trao đổi trực tiếp với người lao động bên B và người lao động bên B có quyền từ chối phục vụ, trường hợp tăng giờ mang tính chất thường xuyên thì bên A trao đổi trực tiếp với Bộ phận chăm sóc khách hàng bên B để sửa đổi, bổ sung hợp đồng.

4.5 Bên A đảm bảo báo trước 15 ngày trước khi thanh lý hợp đồng, nếu báo trễ bên B có quyền không hoàn trả tiền cọc của bên A.

4.6 Bên A sẽ không được hoàn trả phí đặt cọc tại điểm 3.1 của hợp đồng này nếu đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

4.7 Bên A đảm bảo hoàn thành việc xác nhận bảng chấm công và nhận xét về người lao động của bên B vào cuối tháng. Bảng chấm công là một cơ sở để bên B xác định chi phí dịch vụ theo tháng của bên A và giúp bên B nâng cao chất lượng dịch vụ.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN B

- 5.1** Bên B đảm bảo cung cấp lý lịch, nhân thân của nhân viên khi cử đến làm việc tại địa điểm của bên A.
- 5.2** Bên B đảm bảo nhân viên được cử đến làm việc tại địa điểm bên A đủ sức khỏe làm việc, đủ năng lực hành vi dân sự và không mắc các bệnh ngoài da, có giấy chứng nhận sức khỏe của cơ quan y tế.
- 5.3** Bên B có quyền thanh lý hợp đồng khi Bên A không đảm bảo các điều kiện làm việc như an toàn lao động, môi trường làm việc có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng người lao động Bên B. Trong trường hợp Bên A có những việc làm như xúc phạm danh dự, nhân phẩm, quấy rối tình dục hoặc che giấu không cho người lao động bên B biết về môi trường lao động nguy hiểm, không đảm bảo an toàn lao động thì Bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng ngay lập tức, không phải hoàn trả lại số tiền đã nhận cọc của bên A và bên A phải chịu trách nhiệm các hậu quả gây ra đối với người lao động bên B.
- 5.4** Trong thời gian phục vụ và trong vòng 06 tháng kể từ ngày chấm dứt hợp đồng dịch vụ, nếu Bên A có biểu hiện thỏa thuận hoặc thuyết phục nhân viên Bên B làm việc trực tiếp hoặc giới thiệu với khách hàng khác mà không thông qua Bên B thì Bên A phải chịu phạt 5.000.000 đồng/trường hợp, và bên B có quyền công khai thông tin Khách hàng vi phạm lên trên website, báo đài và các cơ quan truyền thông khác. Nếu Bên A có nguyện vọng nhận nhân viên Bên B vào làm việc trực tiếp và người lao động bên B đồng ý, thì Bên B sẽ chuyển nhượng cho Bên A với Phí Chuyển Nhượng do hai bên thương lượng.
- 5.5** Trong quá trình thực hiện hợp đồng này Bên A không được cung cấp thông tin hợp đồng/và hoặc liên quan đến hợp đồng này cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào làm ảnh hưởng đến uy tín, thương hiệu của Bên B, nếu vi phạm Bên A phải bồi thường cho Bên B tất cả các thiệt hại do ảnh hưởng bởi những thông tin Bên A cung cấp. Giá trị bồi thường được thỏa thuận giữa 2 bên hoặc tòa án/cơ quan có thẩm quyền quyết định.

ĐIỀU 6: TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG

- 6.1** Trong trường hợp nhân viên Bên B có hành vi trộm cắp, cướp giật tài sản và hoặc đồng phạm trong các hành vi này (nhưng không bao gồm các loại tài sản là hiện kim: vàng, bạc, tiền mặt, kim loại quý... bên A có trách nhiệm tự bảo quản) của bên A theo kết luận của cơ quan điều tra có thẩm quyền thì Bên B chịu trách nhiệm phối hợp với bên A và/hoặc thi hành các quyết định có liên quan đến bên B của cơ quan pháp luật có thẩm quyền để đảm bảo quyền lợi cho bên A.

Bên B chịu trách nhiệm đền bù tổn thất vật chất thay cho người lao động bên B gây ra bằng 50% giá trị tài sản bị thiệt hại được định giá tại thời điểm thiệt hại xảy ra, nhưng tổng số tiền đền bù không vượt quá 5.000.000 VNĐ (năm triệu Việt Nam Đồng) trên một lần đền bù. Khi bên B thực hiện trách nhiệm đền bù tổn thất vật chất thay cho người lao động của bên B, bên A có trách nhiệm thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo lưu quyền yêu cầu người lao động của bên B bồi thường thiệt hại vật chất mà mình gây ra.
- 6.2** Trong trường hợp nhân viên bên B có hành vi lừa đảo, lợi dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và các hành vi khác vi phạm pháp luật khác nhằm chiếm đoạt tài sản của bên A, bên B không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên A.
- 6.3** Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, người lao động của bên B cố ý gây hư hỏng tài sản của bên A, căn cứ trên biên bản thỏa thuận giữa bên A, bên B và người lao động về giá trị tài sản tại thời điểm xảy ra thiệt hại, bên B chịu trách nhiệm đền bù tổn thất vật chất thay cho người lao động bên B gây ra bằng 50% giá trị tài sản bị thiệt hại được định giá tại thời điểm thiệt hại xảy ra, nhưng tổng số tiền đền bù không vượt quá 5.000.000 VNĐ (năm triệu Việt Nam Đồng) trên một lần đền bù.
- 6.4** Trong trường hợp người lao động của bên B gây thiệt hại đến sức khỏe/tinh thần cho bên A và hoặc các thành viên gia đình bên A. Bên B có trách nhiệm đền bù tổn thất không quá 2.000.000đ/một lần (hai triệu Việt Nam Đồng một lần).

6.5 Bên B không chịu bất cứ trách nhiệm nào ghi trong hợp đồng này đối với bên A khi nhân viên bên B làm việc ngoài thời gian và hoặc không đúng nội dung công việc thỏa thuận trong hợp đồng này do bên A yêu cầu và hoặc thỏa thuận với người lao động bên B.

ĐIỀU 7: CAM KẾT CHUNG

- 7.1** Nếu một trong hai bên có nhu cầu thay đổi nội dung hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng thì phải báo trước bằng văn bản cho bên còn lại ít nhất 15 ngày.
- 7.2** Các bên luôn tôn trọng quyền lợi chính đáng của nhau, mọi vấn đề phát sinh sẽ được thỏa thuận cách giải quyết trên tinh thần tôn trọng, hợp tác và cùng có lợi cho cả ba bên: bên A, bên B, Người lao động bên B. Trong trường hợp hợp không thỏa thuận được thì quyết định của Tòa án Nhân dân là quyết định cuối cùng.
- 7.3** Bên A đảm bảo không tìm hiểu thông tin về mức lương cũng như các chế độ đãi ngộ của bên B đối với người lao động của bên B, ngoài ra bên A có trách nhiệm giữ bí mật về hợp đồng ký kết với bên B cũng như phí dịch vụ hàng tháng phải thanh toán cho bên B. Nếu vi phạm bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không hoàn trả phí đặt cọc tại điểm 3.1
- 7.4** Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày 2 bên ký hợp đồng, bên B mà không sắp xếp được nhân sự ổn định công việc cho bên A thì hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng và bên B có nghĩa vụ hoàn trả lại phí đặt cọc tại điểm 3.1
- 7.5** Thanh lý hợp đồng:
 - Bên A có trách nhiệm thanh toán tổng tiền cho bên B theo điều 3.2. Trong vòng 05 ngày làm việc sau đó, bên B có trách nhiệm cử nhân viên hoàn trả lại số tiền chênh lệch (nếu có) và tiền đặt cọc mà bên B đã nhận.
 - Sau khi thực hiện xong các điều khoản, hợp đồng xem như đã được thanh lý.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

- 8.1** Mọi sửa đổi bổ sung đối với các điều khoản trong hợp đồng này phải được lập thành văn bản và ký xác nhận của cả hai bên. Khi đó, văn bản đó được xem là như một thể thống nhất không thể tách rời và có hiệu lực thi hành như hợp đồng này.
- 8.2** Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình.
- 8.3** Hai bên đã tự đọc hợp đồng, đã hiểu và đồng ý các điều ghi trong hợp đồng và ký vào hợp đồng với nhau. Hai bên cam kết việc ký kết hợp đồng này là tự nguyện, không do ép buộc hay lừa gạt.
- 8.4** Hợp đồng này gồm 8 điều, 04 trang được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
	Giám Đốc